



CẬP NHẬT QUÝ

CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong (NTP: HNX)

Giá mục tiêu: 57.900 Đồng

Khuyến nghị: KHẢ QUAN

Tăng giá: 20,1%

Ngày 11/08/2026



Nâng dự báo lợi nhuận nhờ giá bán bình quân tăng mạnh và chi phí PVC thuận lợi

Chúng tôi nâng khuyến nghị đối với NTP lên **KHẢ QUAN** từ **TRUNG LẬP**, với giá mục tiêu 12 tháng là **57.900 đồng/cổ phiếu**, tương đương tiềm năng tăng giá là **20%**, dựa trên phương pháp định giá kết hợp P/E và P/B trung bình ngành 3 năm lần lượt là 10x và 2,5x, cùng với tỷ suất cổ tức 5,2%. Việc nâng khuyến nghị phản ánh KQKD năm 2026 tích cực hơn dự kiến, nhờ khả năng tăng giá bán bình quân (ASP) và chi phí đầu vào PVC thuận lợi. Rủi ro thiếu hụt nguyên liệu do gián đoạn logistics mà chúng tôi từng được đề cập trong báo cáo trước, hiện không còn đáng lo khi giá PVC dẫn duy trì tương đối ổn định. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận của NTP sẽ mạnh hơn so với dự báo trước đây.

Luận điểm đầu tư

- Lượng hợp đồng chưa thực hiện (backlog) lớn góp phần hỗ trợ tăng trưởng sản lượng.** Các dự án đầu tư công và nhà ở thương mại quy mô lớn thuộc Vinhomes, Masterise và Hoàng Huy Group dự kiến sẽ hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ ổn định mặt hàng vật liệu xây dựng. Trong bối cảnh hoạt động xây dựng tiếp tục mở rộng, chúng tôi kỳ vọng NTP duy trì tăng trưởng sản lượng tích cực, với **sản lượng tiêu thụ năm 2026 vượt 136.000 tấn (+2% svck)**.
- Khả năng điều chỉnh giá bán giúp duy trì biên lợi nhuận, trong bối cảnh giá PVC biến động.** Là doanh nghiệp sản xuất ống nhựa hàng đầu tại miền Bắc, NTP cho thấy khả năng điều chỉnh giá bán bình quân khi giá hạt nhựa PVC tăng. Điều này giúp công ty bảo vệ biên lợi nhuận và duy trì biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng quanh mức trung bình lịch sử lần lượt là 31% và 14%.
- Bảng cân đối kế toán lành mạnh góp phần thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận.** NTP duy trì cơ cấu vốn thận trọng với việc không có nợ vay dài hạn, đồng thời sở hữu lượng lớn tiền mặt và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Trong bối cảnh lãi suất tiền gửi tương đối cao như hiện nay, điều này sẽ mang lại thu nhập tài chính thuần, qua đó hỗ trợ lợi nhuận trước thuế.
- Tiềm năng tăng giá từ quá trình tái cơ cấu vốn Nhà nước.** Quyết định 40/2026/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp phục vụ tái cơ cấu vốn Nhà nước có thể tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thoái vốn của SCIC tại NTP, góp phần cải thiện cơ cấu sở hữu và thúc đẩy giá cổ phiếu trong tương lai.

Điểm nhấn KQKD

- NTP ghi nhận **KQKD Q2/2026 cao kỷ lục** về cả doanh thu và lợi nhuận trước thuế. Doanh thu đạt 2.259 tỷ đồng (+9,9% svck; +47,2% so với quý trước), chủ yếu nhờ giá bán bình quân tăng khoảng 25% svck, trong khi sản lượng tiêu thụ vẫn duy trì ổn định.
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) **tăng mạnh 51% svck và 91% so với quý trước lên 577 tỷ đồng**, nhờ hưởng lợi từ chi phí hạt nhựa PVC ở mức thấp, được chốt theo các hợp đồng ký trước khi xung đột Mỹ - Iran xảy ra. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp tăng lên 37,7%, cao hơn 5,7 điểm phần trăm svck, trong khi biên lợi nhuận trước thuế đạt mức cao kỷ lục 26,6%.
- Lũy kế 6T2026, **doanh thu đạt 3.794 tỷ đồng (+10% svck)** và **LNTT đạt 880 tỷ đồng (+49% svck)**, hoàn thành 52% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận của công ty.

Triển vọng lợi nhuận

- Chúng tôi dự báo **doanh thu năm 2026 đạt khoảng 7.500 tỷ đồng (+11% svck)**, được hỗ trợ bởi sản lượng tiêu thụ vượt **136.000 tấn (+2% svck)**. Nhờ kết quả khả quan trong 6 tháng đầu năm và chi phí đầu vào thuận lợi, chúng tôi nâng dự báo **LNTT năm 2026 lên gần 1.400 tỷ đồng (+16% svck)**.
- Mức lợi nhuận này cao hơn đáng kể kế hoạch lợi nhuận theo **kịch bản tích cực của công ty là 1.150 tỷ đồng**, cho thấy tác động tích cực từ việc giá bán tăng và chi phí PVC thấp hơn dự kiến.

Yếu tố hỗ trợ: Giá bán bình quân tăng, sản lượng tiêu thụ ổn định, chi phí PVC thuận lợi và thu nhập tài chính cao hơn dự kiến.

Rủi ro: Hoạt động xây dựng suy yếu, biến động giá PVC, gián đoạn nguồn cung nguyên vật liệu, tiến độ triển khai dự án chậm hơn dự kiến.

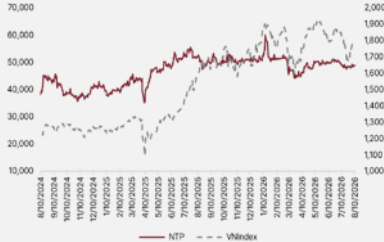
Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	5.176	5.657	6.751	7.480	7.857
Tăng trưởng DTT	-9,0%	9,3%	19,3%	10,8%	5,0%
Biên lợi nhuận gộp	30,1%	31,3%	31,0%	31,9%	31,9%
NPATMI	559	736	993	1.151	1.165
EPS (VND)	3.891	4.239	4.377	5.047	5.108
Tăng trưởng EPS	16,2%	8,9%	3,3%	15,3%	1,2%
Nợ/VCSH (x)	0,55	0,40	0,28	0,25	0,24
Tỷ suất cổ tức (%)	5,1%	3,9%	3,8%	6,1%	4,1%
ROE	0,19	0,22	0,25	0,25	0,22
P/E (x)	10,15	13,73	12,55	8,90	9,59
P/B (x)	1,64	2,49	2,66	2,01	1,79
EV/EBITDA	5,93	6,95	6,53	4,90	4,81

Nguồn: NTP, SSI Research

Nguyễn Bùi Minh Châu
Chuyên viên Phân tích cổ phiếu
chaunbm1@ssi.com.vn

Giá CP - VND (11/08/26)	48.200
Vốn hóa (USDmn):	384
SLCP lưu hành (triệu cp):	205
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,1
Giá cao/thấp 52T (k VND):	60,1/44,3
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	0,2
Tỷ lệ SHNN (%):	16,1
GTNN còn được mua (USDmn):	130,5
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	37,1

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Được thành lập từ năm 1960, NTP là đơn vị sản xuất ống nhựa hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động chủ yếu tại khu vực miền Bắc với 57% thị phần, và 25% thị phần trên toàn quốc. NTP chuyên cung cấp các sản phẩm nhựa xây dựng, bao gồm danh mục đa dạng các loại ống và phụ kiện PVC, PPR và HDPE.

Cập nhật KQKD Q2/2026 và 6T2026

Tỷ đồng	2Q26	2Q25	YoY	1Q26	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							2Q26	2Q25	1Q26	2025
Doanh thu thuần	2.167	1.991	8,9%	1.478	46,6%	52%				
Lợi nhuận gộp	818	638	28,3%	442	85,0%		37,7%	32,0%	29,9%	31,0%
Lợi nhuận hoạt động	555	360	54,2%	277	100,3%		26,6%	19,1%	20,4%	17,8%
EBIT	600	401	49,5%	321	86,8%		27,7%	20,2%	21,7%	18,9%
EBITDA	600	401	49,5%	172	249,4%		27,7%	20,2%	11,6%	21,1%
Lợi nhuận trước thuế	577	382	51,2%	303	90,5%	98%	26,6%	19,2%	20,5%	17,7%
Lợi nhuận ròng	478	321	49,0%	254	87,7%		22,0%	16,1%	17,2%	14,7%
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	478	321	49,0%	254	87,7%		22,0%	16,1%	17,2%	14,7%

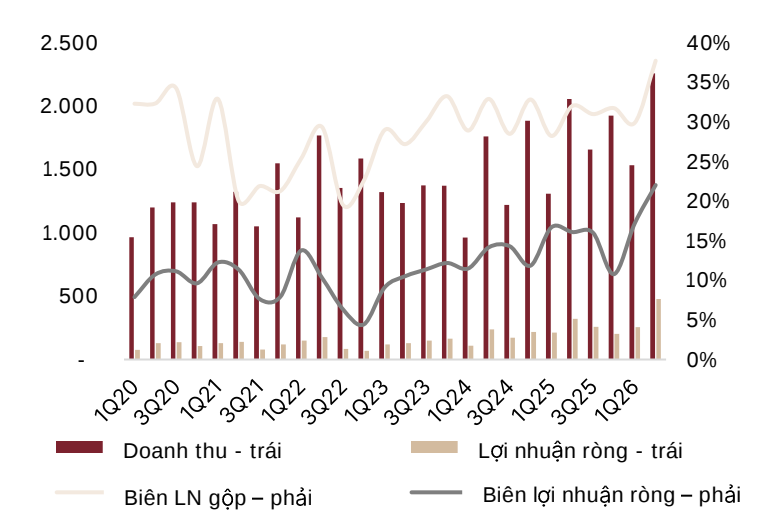
Nguồn: NTP, SSI Research

KQKD Q2/2026 bứt phá mạnh khi cả doanh thu và LNTT đều đạt mức cao lịch sử.

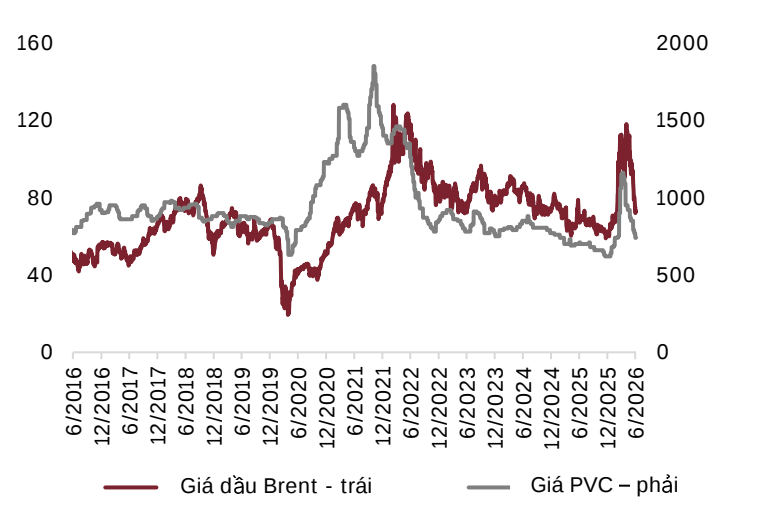
- Tổng doanh thu Q2/2026 đạt 2.259 tỷ đồng, tăng 9,9% svck và 47,2% so với quý trước, chủ yếu nhờ giá bán bình quân tăng khoảng 25% svck. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ giảm 9,7% svck, do mức nền so sánh cao trong Q2/2025 và công ty chưa ghi nhận các hợp đồng quy mô lớn mới trong quý. Tuy nhiên, nhờ việc tiếp tục cung ứng cho các dự án lớn đã ký trước đó, cùng với hoạt động tích trữ hàng của các nhà phân phối nhằm hạn chế tác động từ việc giá bán tăng do biến động giá PVC, NTP vẫn duy trì sản lượng tiêu thụ ở mức 66.450 tấn trong 6T2026, tăng 1% svck. Trong bối cảnh ngành xây dựng tiếp tục tăng trưởng ổn định, nhu cầu đối với mặt hàng vật liệu xây dựng cũng được hưởng lợi theo xu hướng tích cực này.
- Bên cạnh đó, LNTT đạt 577 tỷ đồng, tăng mạnh 51% svck và 91% so với quý trước, nhờ hưởng lợi từ các hợp đồng mua hạt nhựa PVC với mức giá thấp đã được ký trước khi xung đột Mỹ - Iran xảy ra. NTP đã thanh toán trước cho các lô hàng PVC giá thấp này, và nhận hàng trong giai đoạn chiến tranh tạm ngừng. Trong thời gian vận chuyển qua eo biển Hormuz gặp tắc nghẽn, công ty chỉ nhập khẩu lượng ít nguyên liệu để kiểm tra chất lượng từ các nhà cung cấp mới thay vì mua với quy mô lớn, do đó biên lợi nhuận gộp hầu như không bị ảnh hưởng. Trong bối cảnh giá PVC tăng nhanh trong Q2/2026, một số đơn hàng giá thấp đã bị hủy, tuy nhiên, các hợp đồng nguyên liệu ở mức giá thấp được thực hiện vẫn chiếm khoảng 70% tổng khối lượng hợp đồng, tương đương nhu cầu sản xuất trong khoảng 6 tháng của công ty. Nhờ vậy, biên lợi nhuận gộp đạt 37,7%, tăng 5,7 điểm % svck, trong khi biên lợi nhuận trước thuế đạt mức cao kỷ lục 26,6%.

Lũy kế 6T2026, doanh thu đạt 3.794 tỷ đồng (+10% svck) và LNTT đạt 880 tỷ đồng (+49% svck), lần lượt hoàn thành 52% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch LNTT của công ty.

Biểu đồ 1: KQKD của NTP (tỷ đồng, %)



Biểu đồ 2: Diễn biến giá PVC và giá dầu (USD)



Nguồn: Fiin Pro, SSI Research

Triển vọng nửa cuối năm 2026

Lượng backlogs lớn góp phần hỗ trợ hoàn thành kế hoạch tăng trưởng sản lượng. Công ty gần đây chủ yếu ký thêm các dự án quy mô nhỏ. Tuy nhiên, các dự án đầu tư công và nhà ở thương mại quy mô lớn từ Vinhomes, Masterise và Hoàng Huy Group tiếp tục hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ ổn định. Bên cạnh đó, với vị thế dẫn đầu thị trường, NTP có khả năng điều chỉnh giá bán bình quân khi giá PVC tăng mạnh. Do đó, chúng tôi kỳ vọng doanh thu năm 2026 của NTP đạt khoảng 7.500 tỷ đồng (+11% svck), với sản lượng tiêu thụ vượt 136 nghìn tấn, cao hơn kế hoạch của công ty nhờ giá bán bình quân tăng.

Các hợp đồng PVC mới dự kiến sẽ khiến biên lợi nhuận thu hẹp trong nửa cuối năm 2026. Trong 6T2026, biên lợi nhuận của NTP cải thiện đáng kể nhờ nguồn nguyên liệu đầu vào giá thấp đủ đáp ứng khoảng 6 tháng sản xuất. Điều này giúp công ty tránh được tác động từ đợt giá PVC tăng mạnh khoảng 80% trong giai đoạn căng thẳng địa chính trị. Từ tháng 6/2026, NTP bắt đầu nhập khẩu lượng lớn hạt nhựa PVC theo giá thị trường. Chúng tôi ước tính giá nguyên liệu đầu vào mới cao hơn khoảng 19% so với cuối năm 2025, do đó biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng năm 2026 dự kiến sẽ trở về mức bình quân lịch sử, lần lượt khoảng 31% và 14%. Tuy nhiên, nhờ KQKD vượt kỳ vọng trong nửa đầu năm, chúng tôi dự báo LNTT năm 2026 đạt gần 1.400 tỷ đồng (+16% svck) từ mức nền cao trong năm 2025, và vượt xa kế hoạch lợi nhuận theo kịch bản tích cực của công ty là 1.150 tỷ đồng.

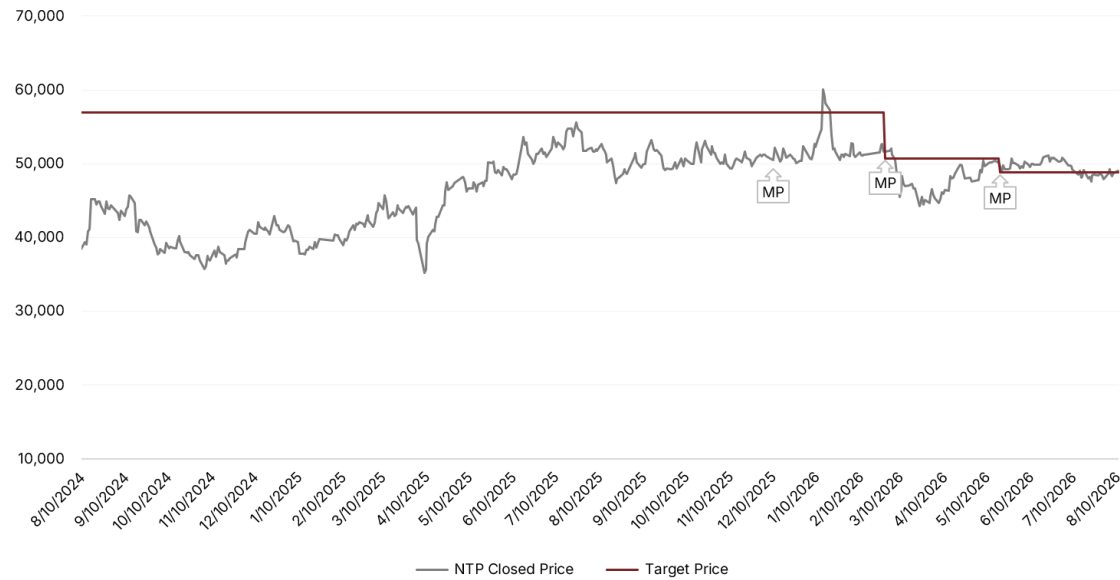
Cơ cấu vốn thận trọng với việc không sử dụng nợ vay dài hạn giúp NTP duy trì nền tảng tài chính lành mạnh trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều bất định. Công ty hiện sở hữu lượng lớn tiền mặt và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, điều này giúp công ty hưởng lợi từ mặt bằng lãi suất tiền gửi đang ở mức tương đối cao, mang lại thu nhập tài chính thuần hỗ trợ LNTT. Chúng tôi ước tính nếu mức lãi suất huy động tăng 100 điểm cơ bản sẽ giúp NTP ghi nhận thêm khoảng 27 tỷ đồng thu nhập lãi.

Quyết định 40/2026/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp phục vụ tái cơ cấu vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước được kỳ vọng sẽ tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho quá trình thoái vốn của SCIC tại NTP. Sau khi Quyết định 22/2021/QĐ-TTg hết hiệu lực trong năm 2025, Quyết định 40 được ban hành nhằm tiếp tục triển khai hoạt động tái cơ cấu và thoái vốn nhà nước. Theo đó, sau khi quyết định mới được thực thi, SCIC sẽ có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện thoái vốn tại NTP. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện vẫn sẽ phụ thuộc vào mức định giá doanh nghiệp.

Định giá

Chúng tôi nâng khuyến nghị đối với NTP lên **KHẢ QUAN**, với giá mục tiêu **57.900 đồng/cổ phiếu**, tương đương tiềm năng tăng giá 20%, dựa trên phương pháp định giá kết hợp P/E và P/B trung bình ngành 3 năm gần nhất lần lượt là 10x và 2,5x, cùng với tỷ suất cổ tức 5,2%. Việc nâng giá mục tiêu phản ánh triển vọng lợi nhuận năm 2026 cao hơn kịch bản tích cực của công ty. Trong khi đó, rủi ro thiếu hụt nguyên liệu do gián đoạn logistics mà chúng tôi đề cập trong báo cáo trước hiện không còn đáng lo, qua đó giá PVC cũng duy trì ổn định hơn. Ngoài ra, NTP không xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Mỹ, vì vậy, KQKD của công ty hầu như không chịu ảnh hưởng từ các chính sách thuế đối ứng. Với mức giá hiện vẫn ở vùng hấp dẫn, chúng tôi cho rằng NTP là một lựa chọn mang tính phòng thủ đáng chú ý, nhờ nền tảng cơ bản vững chắc, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực và động lực tăng trưởng từ ngành xây dựng.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	533	446	1.213	2.130
+ Đầu tư ngắn hạn	2.492	2.679	2.411	1.929
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	428	525	785	904
+ Hàng tồn kho	1.005	1.441	1.273	1.390
+ Tài sản ngắn hạn khác	15	51	28	30
Tổng tài sản ngắn hạn	4.473	5.143	5.710	6.382
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	8	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	1.265	1.237	1.260	1.272
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	11	41	41	41
+ Đầu tư dài hạn	520	514	564	514
+ Tài sản dài hạn khác	145	105	159	167
Tổng tài sản dài hạn	1.942	1.905	2.023	1.993
Tổng tài sản	6.415	7.048	7.733	8.376
+ Nợ ngắn hạn	2.748	2.816	2.739	2.744
Trong đó: vay ngắn hạn	1.482	1.165	1.273	1.337
+ Nợ dài hạn	0	0	0	0
Trong đó: vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	2.748	2.816	2.739	2.744
+ Vốn góp	1.425	1.710	2.052	2.052
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	1.023	1.304	1.724	2.362
+ Quỹ khác	1.218	1.218	1.218	1.218
Vốn chủ sở hữu	3.666	4.232	4.994	5.632
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	6.415	7.048	7.733	8.376
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	1.984	914	1.182	1.413
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-1.586	-327	-250	-150
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-351	-673	-1.698	-2.180
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	48	-87	766	917
Tiền đầu kỳ	485	533	446	1.213
Tiền cuối kỳ	533	446	1.213	2.130
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	1,63	1,83	2,08	2,33
Hệ số thanh toán nhanh	1,26	1,30	1,61	1,81
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,68	0,61	0,63	0,64
Nợ ròng / EBITDA	0,99	0,58	0,24	-0,22
Khả năng thanh toán lãi vay	19,15	15,89	16,80	16,22
Ngày phải thu	40,6	20,6	27,4	37,4
Ngày phải trả	29,4	23,1	20,9	22,3
Ngày tồn kho	101,6	95,8	97,3	90,9
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,57	0,60	0,65	0,67
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,43	0,40	0,35	0,33
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,75	0,67	0,55	0,49
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,40	0,28	0,25	0,24
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,40	0,28	0,25	0,24

Nguồn: NTP, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	5.657	6.751	7.480	7.857
Giá vốn hàng bán	-3.887	-4.658	-5.091	-5.348
Lợi nhuận gộp	1.770	2.093	2.389	2.509
Doanh thu hoạt động tài chính	92	168	158	145
Chi phí tài chính	-139	-168	-183	-192
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-633	-640	-673	-745
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-227	-295	-322	-338
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	885	1.201	1.399	1.409
Thu nhập khác	3	-5	-12	-5
Lợi nhuận trước thuế	888	1.196	1.387	1.403
Lợi nhuận ròng	736	993	1.151	1.165
Lợi nhuận chia cho cổ đông	736	993	1.151	1.165
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Chỉ số tài chính				
EPS cơ bản (VND)	4.239	4.377	5.047	5.108
Giá trị sổ sách (VND)	25.723	24.742	24.332	27.440
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	2.500	2.500	3.000	2.000
EBIT	937	1.276	1.474	1.496
EBITDA	1.090	1.426	1.652	1.683
Tăng trưởng				
Doanh thu	9,3%	19,3%	10,8%	5,0%
EBITDA	20,0%	30,8%	15,8%	1,9%
EBIT	25,1%	36,2%	15,5%	1,4%
Lợi nhuận ròng	31,5%	35,0%	15,9%	1,2%
Vốn chủ sở hữu	17,7%	15,4%	18,0%	12,8%
Vốn điều lệ	10,0%	20,0%	20,0%	0,0%
Tổng tài sản	17,6%	9,9%	9,7%	8,3%
Định giá				
P/E	13,7	12,5	8,9	9,6
P/B	2,5	2,7	2,0	1,8
Giá/Doanh thu	1,6	1,7	1,2	1,3
Tỷ suất cổ tức	3,9%	3,8%	6,1%	4,1%
EV/EBITDA	7,0	6,5	4,9	4,8
EV/Doanh thu	1,3	1,4	1,1	1,0
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	31,3%	31,0%	31,9%	31,9%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	15,0%	16,6%	17,8%	17,3%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	13,0%	14,7%	15,4%	14,8%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	11,2%	9,5%	9,0%	9,5%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	4,0%	4,4%	4,3%	4,3%
ROE	21,7%	25,1%	25,0%	21,9%
ROA	12,4%	14,8%	15,6%	14,5%
ROIC	15,6%	20,1%	21,0%	18,8%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng		
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
hungpl@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường	Phân tích Ngành Nhựa	Dữ liệu
Đào Minh Châu	Nguyễn Bùi Minh Châu	Nguyễn Thị Anh Thư
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư	Chuyên viên phân tích	Chuyên viên hỗ trợ
chaudm@ssi.com.vn	Chaunbm1@ssi.com.vn	thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	SĐT: (+84 – 24) 3936 6321	SĐT: (+84 – 24) 3936 6321